

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HSST
Ngày 23-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp và ông Nguyễn Quang Đạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn L, tên gọi khác: Không; sinh năm 1986, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Lạn, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Phồng, sinh năm 1960 và bà Lường Thị Phiu (đã chết); bị cáo có vợ là Cà Thị Dung, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 326/2006/HSST ngày 18/9/2006 bị Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt 10 (mười) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 23/3/2017 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 8 năm 2023. Có mặt.

2. Quàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Công Mường, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Phồng (đã chết) và bà Lò Thị Xoan, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 77/2006/HSST ngày 18/8/2006 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La

xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2007); Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22/4/2009 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành hình phạt tù ngày 09/10/2012); Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 06/5/2013 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2015); Tại bản án số 97/2016/HSST ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2022); tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 8 năm 2023 đến ngày 20 tháng 10 năm 2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” đến nay hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 30/8/2023, Tổ công tác Công an xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Thăm, xã TL, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Quàng Văn N có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Quàng Văn N: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine và 20 (hai mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Quàng Văn N khai là Heroine và ma túy tổng hợp); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh.

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 30/8/2023, Tổ công tác Công an xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Lạn, xã TL, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lường Văn L có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Lường Văn L: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine và 50 (năm mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lường Văn L khai là Heroine và ma túy tổng hợp); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh.

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 30/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định thu giữ của bị cáo Quàng Văn N, kết quả: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu trắng có khối lượng 2,22 gam. Trích 0,27 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu N1 gửi giám định. Còn lại 1,95 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu N2. Cân tịnh 20 (hai mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong túi nilon màu trắng, có khối lượng 1,98 gam. Trích 05 (năm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,50 gam trong tổng số 1,98 gam viên nén màu hồng, ký hiệu N3 gửi giám định. Còn lại 15 (mười lăm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 1,48 gam, ký hiệu N4.

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 30/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định thu giữ của bị cáo Lương Văn L, kết quả: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nylon màu trắng có khối lượng 1,72 gam. Trích 0,31 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu L1 gửi giám định. Còn lại 1,41 gam chất bột màu trắng nghi là Heroine, ký hiệu L2. Cân tịnh 50 (năm mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong túi nylon màu trắng, có khối lượng 3,92 gam. Trích 05 (năm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,41 gam trong tổng số 3,92 gam viên nén màu hồng, ký hiệu L3 gửi giám định. Còn lại 45 (bốn mươi lăm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 3,51 gam, ký hiệu L4.

Kết luận giám định số: 2106/KL- KTHS ngày 03/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N3 là ma túy; loại loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 2,22 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 1,98 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 2121/KL- KTHS ngày 04/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L3 là ma túy; loại loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,41 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 1,72 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 3,92 gam; loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/8/2023, Lương Văn L đi bộ một mình từ nhà ở bản Nà Lạn, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La sang bản Lạnh, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi L đi đến khu vực bản Lạnh, xã TL, huyện TC, L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc thái (L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nylon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 70 (bảy mươi) viên hồng phiên với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu ma túy vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà. Khi L đang đi trên đường về thì có Quảng Văn N, sinh năm 1987, trú tại bản Công Mường, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La gọi điện và nhắn tin hỏi mua ma túy, qua nói chuyện Quảng Văn N hỏi mua nợ một ít Heroine và 20 (hai mươi) viên hồng phiên với giá 2.500.000 đồng, chưa có tiền trả, L đồng ý và hẹn N ở dốc bản Cù, xã TL, huyện TC để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó L nhặt một mảnh nylon màu trắng ở ven đường san ra một ít Heroine và 20 (hai mươi) viên hồng

phiến cho vào mảnh nilon màu trắng để bán cho N, số Heroine và 50 (năm mươi) viên hồng phiến còn lại L cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ ra dốc bản Củ, xã TL, huyện N. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thấy N đến, gặp nhau, L đưa cho N một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 20 (hai mươi) viên hồng phiến. Sau đó L đi bộ về nhà. Khi L đi đến khu vực bản Nà Lạn, xã TL, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã TL, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Lương Văn L. Đối với Quàng Văn N, sau khi mua được ma túy của L, N cất giấu ma túy ở tay phải, rồi đi bộ về nhà, khi N đi đến khu vực bản Thẩm, xã TL, huyện TC thì bị tổ công tác Công an xã TL, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Quàng Văn N.

Tại Cáo trạng số: 59/CT- VKSTC, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lương Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Quàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Lương Văn L, Quàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo Lương Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy; truy tố bị cáo Quàng Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị Quàng Văn N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,41 gam Heroine, ký hiệu L2; 45 (bốn mươi lăm) viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine có khối lượng 3,51 gam, ký hiệu L4; 1,95 gam Heroine, ký hiệu N2; 15 (mười lăm) viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine có khối lượng 1,48 gam, ký hiệu N4; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 vỏ phong bì đựng hai chiếc điện thoại.

Tuyên tịch thu nộp N sách nhà nước: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh thu giữ của bị cáo Quàng Văn N; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh thu giữ của bị cáo Lường Văn L.

Miễn phải án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn N.

Bị cáo Lường Văn L phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn L, Quàng Văn N thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về lý lịch của bị cáo Lường Văn L: Tại danh bản, chỉ bản số 0753 lập ngày 14/7/2006 tại Công an huyện Sông Mã họ tên Lường Văn L, sinh ngày 28/8/1986, bố Lường Văn Phỏng, mẹ Lường Thị Phiu. Tại bản án số 326/2006/HSST ngày 18/9/2006 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lường Văn L, sinh ngày 06/12/1989, bố Lường Văn Phỏng, mẹ Lường Thị Phiu.

Tại lý lịch bị can lập ngày 16/12/2016 họ tên Lường Văn L, sinh năm 1986, tại Danh bản số 197, lập ngày 14/12/2016 tại Công an huyện TC họ tên Lường Văn L, sinh năm 1986. Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Lường Văn L, sinh năm 1986, bố Lường Văn Phỏng, 57 tuổi, mẹ Lường Thị Phiu (đã chết), vợ Lường Thị Dung, 23 tuổi.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 08/9/2023 họ tên Lường Văn L, sinh năm 1986, bố Lường Văn Phỏng, mẹ Lường Thị Phiu (đã chết), vợ Cà thị Dung, sinh năm 1994, tại Danh bản số 398, lập ngày 12/9/2023 tại Công an huyện TC họ tên Lường Văn L, sinh ngày 18/6/1986, nơi thường trú: bản Nà Lạn, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số 322/ĐCSHS-KTMT ngày 16/10/2023. Tại kết luận giám định số 2475/KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu A

với dấu vân tay trên các danh bản, chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu B1 và B2 là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào giấy khai sinh, căn cước công dân, mã số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Lương Văn L, kết luận giám định số 2475/KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Bị cáo Lương Văn L, sinh năm 1989 tại bản án số Tại bản án số 326/2006/HSST ngày 18/9/2006 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xét xử. Bị cáo Lương Văn L, sinh năm 1986 tại bản án số: Tại bản án số 59/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân huyện TC xét xử. Và bị cáo Lương Văn L; sinh năm 1986 tại bản án ngày hôm nay 23/5/2024 xét xử là một người.

[2]. Về lý lịch của bị cáo Quàng Văn N: Tại lý lịch bị can lập ngày 25/3/2006, họ tên Quàng Văn N, sinh ngày 02/02/1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1961, mẹ Quàng Thị Xoan, sinh năm 1963. Tại danh bản, chỉ bản số 1219 lập ngày 27/3/2006 tại Công an huyện TC, họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, mẹ Quàng Thị Xoan. Tại bản án số 77/2006/HSST ngày 18/8/2006 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Quàng Văn N, sinh ngày 02/02/1989, bố Quàng Văn Phóng, 50 tuổi, mẹ Quàng Thị Xoan, 45 tuổi.

Tại lý lịch bị can lập ngày 13/10/2008 họ tên Quàng Văn N, sinh ngày 02/02/1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1962, mẹ Quàng Thị Soan, sinh năm 1965; tại Danh bản số 1953, lập ngày 13/10/2008 tại Công an huyện TC họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, mẹ Quàng Thị Soan. Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, 51 tuổi, mẹ Quàng Thị Soan, 43 tuổi.

Tại lý lịch bị can lập ngày 08/01/2013 họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1957, mẹ Quàng Thị Xoan, sinh năm 1958; tại Danh bản số 17, lập ngày 08/02/2013 tại Công an huyện TC họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, mẹ Quàng Thị Xoan. Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 06/5/2013 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1957, mẹ Quàng Thị Xoan, sinh năm 1957.

Tại lý lịch bị can lập ngày 12/02/2016, họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1957, mẹ Quàng Thị Soan, sinh năm 1957; tại Danh bản số 021, lập ngày 08/02/2016 tại Công an huyện TC họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, mẹ Quàng Thị Soan. Tại bản án số 97/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử bị cáo Quàng Văn N, sinh năm 1989, bố Quàng Văn Phóng, sinh năm 1957, mẹ Quàng Thị Soan, sinh năm 1957.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 08/9/2023 họ tên Quàng Văn N, sinh năm 1987, bố Quàng Văn Phóng (đã chết), mẹ Lò Thị Xoan, sinh năm

1958, tại Danh bản số 397, lập ngày 12/9/2023 tại Công an huyện TC họ tên Quảng Văn N, sinh năm 1987, nơi thường trú: bản Công Mường, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số 321/ĐCSHS-KTMT ngày 16/10/2023. Tại kết luận giám định số 2479/KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản mẫu cần giám định, ký hiệu A với dấu vân tay trên các danh bản, chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu B1 và B4 là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào giấy khai sinh, căn cước công dân, mã số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Quảng Văn N, kết luận giám định số 2479/KL-KTHS, ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Bị cáo Quảng Văn N, sinh năm 1989 tại bản án số 77/2006/HSST ngày 18/8/2006 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử. Bị cáo Quảng Văn N, sinh năm 1989 tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử. Bị cáo Quảng Văn N, sinh năm 1989 tại bản án số 58/2013/HSST ngày 06/5/2013 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử. Bị cáo Quảng Văn N, sinh năm 1989 tại bản án số 97/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử. Và bị cáo Quảng Văn N; sinh năm 1987 tại bản án ngày hôm nay 23/5/2024 xét xử là một người.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn L, Quảng Văn N thừa nhận tổng số ma túy 4,20 gam (1,98 gam, loại Methamphetamine và 2,22 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) thu giữ của bị cáo Quảng Văn N là ma túy mua của bị cáo Lường Văn L với mục đích để sử dụng và số ma túy 5,64 gam chất ma túy (3,92 gam, loại Methamphetamine và 1,72 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) thu giữ trên người bị cáo Lường Văn L là của bị cáo cất giữ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/8/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao

nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 2106/KL- KTHS ngày 03/9/2023, kết luận giám định số: 2121/KL- KTHS ngày 04/9/2023, kết luận giám định số: 2475/KL- KTHS ngày 23/10/2023, kết luận giám định số: 2479/KL- KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Bị cáo Lường Văn L: Ngày 30/8/2023 bị cáo Lường Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 5,64 gam chất ma túy (3,92 gam, loại Methamphetamine và 1,72 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; cùng ngày 30/8/2023 bị cáo Lường Văn L bán trái phép 4,20 gam (1,98 gam, loại Methamphetamine và 2,22 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) cho bị cáo Quảng Văn N. Bị cáo Lường Văn L phải chịu trách nhiệm về tổng số lượng ma túy bị thu giữ của bị cáo và ma túy thu giữ của bị cáo Quảng Văn N, với tổng trọng lượng là: 9,84 gam.

Các hành vi nêu trên của bị cáo Lường Văn L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quảng Văn N: Tại bản án số 77/2006/HSST ngày 18/8/2006 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/3/2007); Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 22/4/2009 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2012); Tại bản án số 58/2013/HSST ngày 06/5/2013 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2015); Tại bản án số 97/2016/HSST ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2022). Đến ngày 30/8/2023 bị cáo Quảng Văn N tiếp tục có hành vi cất giữ trái phép 4,20 gam (1,98 gam, loại Methamphetamine và 2,22 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người với mục đích để sử dụng. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Quảng Văn N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Lường Văn L mục đích mua bán ma túy để hưởng L, thu L bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn L: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quảng Văn N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N đều có nhân thân xấu. Bị cáo Lương Văn L có 02 tiền án đã được xóa án tích; bị cáo Quảng Văn N có 04 tiền án chưa được xóa án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:

Các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N đều thừa nhận số ma túy thu giữ của bị cáo Quảng Văn N là ma túy của bị cáo Lương Văn L bán cho bị cáo Quảng Văn N tại khu vực bản Củ, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 30/8/2023. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau. Do đó, buộc bị cáo Quảng Văn N phải chịu trách nhiệm với số ma túy bị thu giữ.

Nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn L và bị cáo Quảng Văn N, bị cáo Lương Văn L khai mua của một người đàn ông dân tộc thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Lạnh, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 30/8/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu toàn bộ số ma túy bị thu giữ của bị cáo và thu giữ của bị cáo Quảng Văn N.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 1,41 gam Heroine, ký hiệu L2; 45 (bốn mươi lăm) viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine có khối lượng 3,51 gam, ký hiệu L4; 1,95 gam Heroine, ký hiệu N2; 15 (mười lăm) viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine có khối lượng 1,48 gam, ký hiệu N4 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Đối với 02 mảnh nilon màu trắng; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 vỏ phong bì đựng hai chiếc điện thoại là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh của giữ bị cáo Quảng Văn N; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu xanh thu giữ của

bị cáo Lương Văn L là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu nộp N sách Nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí:

Bị cáo Quảng Văn N là người khuyết tật, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn N.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 30/8/2023.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và khấu trừ 52 (năm mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lương Văn L, Quảng Văn N.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn L - MBTPCMT, bắt ngày 30/8/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067009, đè lên các mép dán

của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 1,41 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu L2+ 45 viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine, có khối lượng 3,51 gam, ký hiệu L4+ 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì niêm phong có viên màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quảng Văn N - MBTPCMT, bắt ngày 30/8/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067007, đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 1,95 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu N2+ 15 viên ma túy tổng hợp là Methamphetamine, có khối lượng 1,48 gam, ký hiệu N4+ 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Một phong bì màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho của Lương Văn L - MB, TTTPCMT. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062097 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, họ tên của Lương Văn L và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La; một phong bì màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho của Quảng Văn N - MB, TPCMT. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062098 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, họ tên của Quảng Văn N và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tịch thu nộp N sách Nhà nước:

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 357026895602112, số IMEI 2: 357412785602117, điện thoại đã qua sử dụng, là phương tiện Lương Văn L dùng để liên hệ, trao đổi mua bán ma túy với Quảng Văn N đựng trong một phong bì niêm phong màu trắng, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho của Lương Văn L - MB, TTTPCMT. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062097 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, họ tên của Lương Văn L và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Có băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 860347041090352, số IMEI 2: 860347041090360, điện thoại đã qua sử dụng, là phương tiện Quảng Văn N dùng để liên hệ, trao đổi mua bán ma túy với Lương Văn L đựng trong một phong bì niêm phong màu trắng,

mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho của Quàng Văn N - MB, TTTPCMT. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062098 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, họ tên của Quàng Văn N và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Có băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép dán giáp lai của phong bì.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn N.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lương Văn L, Quàng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng